

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN GIAO THỦY
TỈNH NAM ĐỊNH**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 25/2022/HNGĐ-ST

Ngày: 28-4-2022.

V/v: Ly hôn và nuôi con.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN GIAO THỦY, TỈNH NAM ĐỊNH**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Phạm Thanh Lâm

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Nguyễn Ngọc Giao;

Ông Trần Hà Bắc.

- Thư ký phiên tòa: Bà Trịnh Thị Mừng - Thư ký Toà án nhân dân huyện Giao Thủy, tỉnh Nam Định.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Giao Thủy tỉnh Nam Định tham gia phiên tòa: Bà Lâm Thị Tuất - Kiểm sát viên.

Trong các ngày 15 và 28 tháng 4 năm 2022, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Giao Thủy xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 144/2021/ TLST-HNGĐ ngày 30 tháng 11 năm 2021 về việc tranh chấp “Ly hôn và nuôi con ”, theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 15/2022/QĐXXST - HNGĐ ngày 29 tháng 3 năm 2022 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Chị Đỗ Thị D; sinh năm 1987; địa chỉ: Xóm H (xóm 6 cũ), xã Giao H, huyện Gi, tỉnh N “có đơn đề nghị xét xử vắng mặt”

- Bị đơn: Anh Bùi Văn T; sinh năm 1983; địa chỉ: Xóm H (xóm 6 cũ), xã Giao H, huyện Gi, tỉnh N “vắng mặt”.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện ngày 25- 11- 2021 và các văn bản khác có trong hồ sơ vụ án, nguyên đơn là chị Đỗ Thị D trình bày: Chị và anh Bùi Văn T qua sự tìm hiểu thống nhất và tự nguyện đi đến kết hôn. Vợ chồng đăng ký kết hôn tại UBND xã Giao H, huyện Gi vào ngày 17 tháng 4 năm 2006. Sau ngày cưới, vợ chồng chung sống hạnh phúc được 5 năm thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân vợ chồng mâu thuẫn là do anh T chơi bời, không quan tâm đến gia đình, vợ chồng sống ly thân được 01 năm. Nay chị xét thấy tình cảm vợ chồng không còn và cũng không thể đoàn tụ được nữa, chị đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn anh Bùi Văn T.

Về con chung: Vợ chồng có 02 con chung là Bùi Đức T, sinh ngày 25-4-2007 và Bùi Đức T, sinh ngày 08-4-2012 hiện nay con chung đang ở cùng anh T. Vợ chồng ly hôn, chỉ để anh T trực tiếp nuôi cả hai con đến đủ 18 tuổi, trưởng thành, lao động tự lập được.

Về tài sản: Tài sản riêng, tài sản chung, công nợ, ruộng nhận khoán của HTX: chị Đỗ Thị D không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tòa án nhân dân huyện Giao Thủy đã nhiều lần triệu tập và tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng nhưng bị đơn anh Bùi Văn T vắng mặt. Vì vậy anh T không tham gia phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải. Anh T vắng mặt nên không có quan điểm của mình đối với vụ án.

Tại bản tự khai ngày 09-12-2021 cháu Bùi Đức T và cháu Bùi Đức T đều trình bày: Khi bố mẹ ly hôn các cháu đều có nguyện vọng ở với bố.

Theo biên bản xác minh thu thập chứng cứ ngày 30-12-2021, đại diện đoàn thể, đại diện chính quyền xã Giao Hải cung cấp: Chị Đỗ Thị D và anh Bùi Văn T đăng ký kết hôn tại UBND xã Giao H, huyện Gi, tỉnh N vào ngày 17-4-2006. Trong quá trình vợ chồng chung sống nguyên nhân mâu thuẫn địa phương không được biết. Nay chị D có đơn ly hôn đề nghị Tòa án giải quyết việc ly hôn của vợ chồng theo quy định của pháp luật. Vợ chồng có 02 con chung là Bùi Đức T, sinh ngày 25-4-2007 và Bùi Đức T, sinh ngày 08-4-2012 hiện nay con chung đang ở cùng anh T đề nghị Tòa án giao con theo nguyện vọng của các cháu để các cháu không bị ảnh hưởng tâm lý đến việc học tập, còn mức cấp dưỡng do các bên đương sự thỏa thuận. Vợ chồng có nhà riêng và không vướng mắc gì về kinh tế, tài sản đối với tập thể.

Theo biên bản xác minh ngày 11 tháng 02 năm 2022 địa phương cung cấp: Anh Bùi Văn T hiện nay đang có mặt tại địa phương, anh T là lao động tự do, trong giờ hành chính anh T đi làm không có mặt ở nhà. Các văn bản tố tụng của Tòa án địa phương đã nhận và đã chuyển cho anh T nhưng anh T nói anh T không ly hôn anh không đến Tòa án để làm việc.

Kiểm sát viên tham gia phiên tòa phát biểu ý kiến: Thẩm phán, HĐXX, Thư ký phiên tòa và của người tham gia tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án kể từ khi thụ lý cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án đã tuân theo đúng các quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Về quan điểm giải quyết vụ án: Vợ chồng chị Đỗ Thị D và anh Bùi Văn T, mâu thuẫn đã trầm trọng khả năng đoàn tụ không còn, nên có đủ cơ sở để giải quyết ly hôn. Về con chung hiện do anh T đang nuôi dưỡng, các con chung đều có nguyện vọng ở cùng anh T, vì vậy nên giao con chung cho anh T tiếp tục nuôi dưỡng là phù hợp.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được xem xét tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: Nguyên đơn chị Đỗ Thị D có đơn đề nghị xét xử vắng mặt, bị đơn anh Bùi Văn T đã được Tòa án triệu tập hợp lệ lần thứ 2 nhưng anh

Tvẫn vắng mặt tại phiên tòa, căn cứ vào Điều 238 của Bộ luật Tố tụng dân sự Tòa án vẫn tiến hành xét xử vụ án.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Chị Đỗ Thị D và anh Bùi Văn T đã tự nguyện tìm hiểu và đã đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Giao H, huyện Gi vào ngày 17 tháng 4 năm 2006 là quan hệ hôn nhân hợp pháp. Quá trình chung sống đã phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân do anh T không quan tâm đến gia đình. Vợ chồng đã sống ly thân, chị D có đơn ly hôn, sau khi thụ lý vụ án, Tòa án nhân dân huyện Giao Thủy đã làm đầy đủ các thủ tục tổng đạt các văn bản tố tụng của Tòa án cho anh T, nhưng anh T không đến Tòa án để giải quyết vụ án. Như vậy chứng tỏ anh T không tha thiết đến cuộc sống chung của vợ chồng nữa. Xét thấy tình trạng hôn nhân giữa chị D và anh T mâu thuẫn đã trầm trọng, nếu kéo dài cũng không mang lại hạnh phúc, mục đích hôn nhân không đạt. Vì vậy chấp nhận nguyện vọng của chị D xin ly hôn anh T là phù hợp với Điều 56 của Luật Hôn nhân và gia đình.

[3] Về con chung: Vợ chồng có 02 con chung là Bùi Đức T, sinh ngày 25-4-2007 và Bùi Đức T, sinh ngày 08-4-2012, hiện anh T đang nuôi dưỡng. Xét nguyện vọng của chị D và con chung, nên giao con chung cho anh T tiếp tục trực tiếp nuôi dưỡng là phù hợp.

[4] Về cấp dưỡng nuôi con chung: Do anh T vắng mặt nên không có quan điểm cũng như yêu cầu. Nên chị D không phải cấp dưỡng nuôi con chung cho anh T, nhưng chị D được quyền thăm nom con chung mà không ai được cản trở. Khi nào các đương sự có đơn yêu cầu, Tòa án sẽ điều chỉnh về nuôi dưỡng con chung bằng vụ án khác.

[5] Về tài sản: Chị D không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét điều chỉnh.

[6] Về án phí: Chị D phải nộp án phí dân sự sơ thẩm theo quy định tại Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

[7]. Về quyền kháng cáo: Các đương sự có quyền kháng cáo bản án theo quy định tại Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các Điều 56, 81, 82 và Điều 83 của Luật hôn nhân và gia đình; Điều 147; Điều 238 và Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân; Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của UBTVQH quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án.

1. Xử lý hôn giữa chị Đỗ Thị D và anh Bùi Văn T.

2. Về con chung: Giao anh Bùi Văn T tiếp tục trực tiếp nuôi cả 02 con chung là Bùi Đức T, sinh ngày 25-4-2007 và Bùi Đức T, sinh ngày 08-4-2012 cho đến khi con chung đủ 18 tuổi, trưởng thành, có khả năng lao động tự lập được. Chị Đỗ Thị

D không phải cấp dưỡng nuôi con chung cho anh T, nhưng chị D được quyền thăm nom con chung mà không ai được cản trở.

3. Về án phí: Chị Đỗ Thị D phải nộp án phí ly hôn sơ thẩm là: 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng), số tiền tạm ứng án phí 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) chị D đã nộp theo biên lai thu số 0000032 ngày 30-11-2021 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Giao Thủy nay được chuyển thành án phí.

4. Về quyền kháng cáo: Chị D và anh T có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

Nơi nhận:

- VKSND huyện Giao Thủy;
- Chi cục THADS huyện Giao Thủy;
- UBND xã Giao H;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Phạm Thanh Lâm

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Ngọc Giao

Trần Hà Bắc

Phạm Thanh Lâm

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Nam Định;
- VKSND huyện Giao Thủy;
- Chi cục THADS huyện Giao Thủy;
- UBND xã Giao Hải;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Phạm Thanh Lâm

